



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: \_\_\_\_\_

VEWL.#: \_\_\_\_\_

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Bui VAN NGO  
Last Middle First

Current Address: \_\_\_\_\_

Date of Birth: 10/20/41 Place of Birth: Hue

Previous Occupation (before 1975) Major  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/14/75 To 5/6/80  
Years: 5 Months: \_\_\_\_\_ Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Bui VAN NGOC  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| Đỗ Thị Phụng                             | 1948          | wife                |
| Bùi Thị Lan Chi                          | 1965          | daughter            |
| Bùi anh Dũng                             | 1966          | son                 |
| Bùi anh Hùng                             | 1968          | son                 |
| Bùi anh Cường                            | 1970          | son                 |
| Bùi anh Thuận                            | 1972          | son                 |
| Bùi Thị Tuyết Mai                        | 1974          | daughter            |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :



Con: Bùi anh Dũng  
07.07.1966

Con: Bùi anh Hùng  
21.09.1968

Con: Bùi anh Cường  
21.06.1970



Con: Bùi anh Xuân  
18.09.1972

Con: Bùi Thị Tuyết Mai  
02.11.1974

**Socialist Republic of Viet Nam**  
**Independence - Liberty - Happiness**

Hochiminh city, september 18, 1989

**Request for a Letter of Introduction ( LOI )**  
**( former officer of ARVN before 1975, Logistics training in USA )**

**To : - The American Embassy**  
**Panjabhum Building**  
**127 Sathorn Tai Road**  
**Bangkok 10120**

**THAILAND**

**- The US. Delegation**  
**Working Group in Viet Nam**  
**6 Chu Van An street**

**HANOI**

**Through : Foreign Affairs Service**  
**184 Bis Nguyen thi Minh Khai street**

**HOCHIMINH CITY**

Dear Sirs,

I, Bui van Ngo, born in 1941, residing at 475/39C Hai Ba Trung St., 8th ward, 3rd district, Hochiminh city,

Wish to solicit your assistance for a Letter of Introduction (LOI) in the following circumstance :

I was an officer of ARVN before 1975, a Major of Logistics department working at Lam Son Training Center (Duc My) in 1970, enlisted No. 01/20 3049.

I was graduated from Logistics Commanding course in the USA (School Commanding officer : colonel: Bush) in 1970.

It has come to my knowledge that the US. Government has the humanitarian policy, by the Orderly Departure Program, for permitting the former associates with the US. Government or the former students in the training centers in the USA, to go to resettle in the USA.

Consequently, by the present request, I solicit your assistance for a Letter of Introduction (LOI) . To accompany me, there will be :

- My wife : Do thi Phuong, born in 1948
- My children : -Bui thi Lan Chi, born in 1965
  - Bui Anh Dung, born in 1966
  - Bui Anh Hung, born in 1968
  - Bui Anh Cuong, born in 1970
  - Bui Anh Tuan, born in 1972
  - Bui thi Tuyet Mai, born in 1974

A Letter of Introduction (LOI) is for my family a necessary document for getting Passports from the vietnamese authorities.

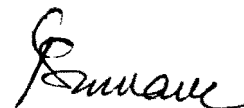
With my technical training in the USA and my wife and children being at working age, we will be not a charge of the US. Government, when we are permitted to go to the USA.

With my sincere gratitude, I beg to remain

**Enclosures :**

- Certificate of release
- Photo
- Certificates of birth

Truly yours,



**BUI VAN NGO**

HO CHI MINH City

August 15, 1989.

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM  
Dear Sir : AMERICAN EMBASSY  
Box 58  
APO San Francisco 96346-0001 USA

Full name : Bui Van NGU

Date of birth : October 20, 1941 at Hue

Address : 475/39 C Hai Ba Trung St., District 3, Ho Chi Minh City.

ACTIVITIES PRIOR TO 1975

- 1961 : Enlisted in the Military service, ARVN
- 1961 : Underwent training at the School of Reserve Officers of Thu Duc, 12nd Course.
- 1970 : With the grade of Major, serial No. 61/203049 acted as Chief of the Logistics Bureau of Lam Son Training Center (Duc My, Nha Trang City)

TRAINING IN FOREIGN COUNTRIES

- 1970 : Graduated from the Logistics Command Course in the USA (School Commanding Officer : Col. BECK).  
- Awarded the Medal of Honour.
- 1972 : Training Officer at the Logistics School of Cambodia  
- Awarded the Cambodian Medal of Honour.

X  
X X

- June 1975 : Detained in reeducation camp of Tam Hiep, Bien Hoa.
- 1980 : Released from reeducation and returned to Cai Be district, Tien Giang. Thereafter, due to economic difficulties, came to Saigon (HCM City) to earn a living. Now temporarily residing with brother at the above address.
- August 1984 : Having learned of the Orderly Departure Program, I have sent Application to Thailand and Washington.
- May 1989 : I sent again all available documents to the new ODP Office :  
127 Panjabum Bldg., 9th floor, South Sathorn Road, Bangkok 10120 Thailand.

I am enclosing here with the documents of my wife and my children :

| <u>Serial No.</u> | <u>Names</u>      | <u>Relationship</u> | <u>Date and Place of birth</u> |
|-------------------|-------------------|---------------------|--------------------------------|
| 1                 | Do Thi Phung      | wife                | 1948, Nam Dinh                 |
| 2                 | Bai Thi Lan Chi   | Daughter            | 1965, Ninh Hoa                 |
| 3                 | Bui Anh Dung      | Son                 | 1966, -do-                     |
| 4                 | Bui Anh Hung      | Son                 | 1968, -do-                     |
| 5                 | Bai Anh Gương     | Son                 | 1970, -do-                     |
| 6                 | Bai Anh Tuan      | Son                 | 1972, -do-                     |
| 7                 | Bai Thi Tuyet Mai | Daughter            | 1974, -do-                     |

I swear that the above information is true to the best of my knowledge and wish that, by humanitarian reasons, you will kindly give me the necessary assistance permitting me to emigrate to the USA. I further wish to hear from you soon at my above mentioned address, as I have no relative in the USA.

Kindly reply after receiving these documents.

Please receive my best thanks.

Very sincerely yours,

*Binh Van Nao*

Attachments :

*Binh Van Nao*

1. Certificate of Release.
2. Marriage Certificate
3. Certificate of Birth.
4. Application request A-6-I.
5. Photographs.

CONG HOA XA HOI DO GIA VIET NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Mẫu số 001-QT  
TG, ban hành  
theo công văn  
số 2565 ngày 27  
tháng 11 năm 72

GIẤY RA TRAI

Theo thông tư số 9-5 - BCA/PT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội Vụ.  
Thí hành án văn, quyết định tha số 40/QĐ ngày 23  
tháng 4 năm 1980

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: BUI VAN NGU

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 20 Tháng 10 năm 1941

Nơi sinh HUE

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Liên gia 8/8c Hòa hưng cái Bè Mỹ tho.

Cán tội Thiếu tá Truởng phòng tiếp vận.

Bị bắt ngày 14 tháng 1 năm 1975 An phạt TTCT

Theo quyết định, án số ngày tháng năm của

Đã bị täng án lần, cộng thành năm

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng

Nay về trú tại Liên gia 8/8c Hòa hưng cái Bè Mỹ tho

Nhận xét quá trình cải tạo Tiền giang số 44/24/SY/PB

Quản chế tại địa phương 12 tháng.

SAU

CHÁNH

TP. HCM. ngày 22

TH. UY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

*Chức vụ*  
*Hàng đầu tiên và sau cùng*

*Alon ngày 6-5-80*

*Đoàn trưởng ngày 6-5-80*

Lấn tay ngón tay phải

Của Bui van Ngu

Danh bản số 002528

Lập Tân hiệp

Họ tên, chữ ký  
Người được cấp giấy

Ngày 06 tháng 05 năm 80  
Giám thị



*Bui van Ngu*

*Đoàn trưởng*

## NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý :

- 1 — Giấy kiểm tra này dành cho những người cư trú không hợp lệ.
- 2 — Khi mất phải báo ngay cho chính quyền địa phương (công an) biết.
- 3 — Khi muốn di chuyển, phải báo cho chính quyền địa phương (công an) nơi đi, nơi đến biết.
- 4 — Không cho người khác mượn giấy này.
- 5 — Giấy kiểm tra này không có giá trị thay tờ hộ khẩu.

Số 4507 /SY/PB

SAO Y D M CHANH

TP.HCM: ngày 21

tháng 09 năm 1989

TRUYỀN NHẬN DAN PB/Q.3

P. ĐIỀU TỊCH



*Trần Văn Danh*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc



## GIẤY KIỂM TRA

NGƯỜI CƯ TRÚ KHÔNG HỢP LỆ

0000008989

Số : \_\_\_\_\_ /KT

Họ và tên chủ hộ : B. Đ. VAN NGU

Địa chỉ cư trú hiện nay : Số nhà : 475/390

Đường phố (ấp) : HBT Phường (xã) : 8

Quận (huyện) : 3

Ngày 09 tháng 9 năm 1989

TRƯỞNG CÔNG AN

(Ký tên đóng dấu)



*Trần Văn Danh*



## NHỮNG NGƯỜI TRONG HỘ

[illegible]

TÒA HÒA GIẢI BIÊN HÒA

Một bản chánh giấy thể-vi Hôn thú

cấp cho BUI-văn-NGŨ và ĐO-thị-Phụng O.

(1) Ngày 15-8-1968

TÔN THẤT VĂN

Chánh-An Tòa Hòa Giải Biên-Hòa

Giấy thể-vi Hôn thú

với tư-cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, cấp ngày 15 tháng 8 năm 1968

cho BUI-văn-NGŨ

và đã trước-bạ ;

và ĐO-thị-Phụng

(1) Số 1062.

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY : Đã đến hầu :

1 - LÊ-Lai, 28 tuổi, 2. ĐO-Hòa, 29 tuổi, 3. HỒ-Mỹ, 34 tuổi

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định

ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần

Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi

Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên thệ, quả quyết và biết

chắc-ràng : Tên : BUI-văn-NGŨ, nam, sinh ngày 20-10-1941

tại Huế, con của Đ. BUI-văn-Bé (c) và bà Nguyễn-thị-Ven, đã lập Hôn thú bậc nhất ngày 20-12-1963 tại Huế, cùng ĐO-thị-Phụng, nữ, sinh ngày 12-6-1948 tại Thanh-Liêm (Nam-Định), con của ĐO-văn-Gia và Nguyễn-thị-Bé

Và duyên cơ mà y không thể xin sao lục hôn-thú cho y được là vì số Hộ-tịch gốc bị phá hủy bởi những biến cố chiến tranh.

Mấy người chứng đã xác nhận như trên đây, nên tôi phát giấy thể-vi Hôn-thú này cho y tiện dụng.

Nhân chứng

Ký tên : 1. LÊ-Lai

2. ĐO-Hòa

3. HỒ-Mỹ

Chánh án

Ký tên : TÔN-THẤT-VĂN

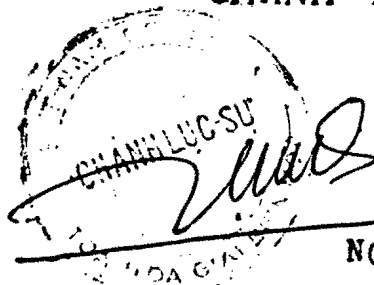
TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

BIÊN HÒA, ngày 15 tháng 8 năm 1968

CHÁNH LỤC-SỰ.

Lệ-phi : 100\$ 00

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.



NGUYỄN PHÚC ĐỨC

SAC V BÀN CHÁNH  
Ngày 10 tháng 6 năm 1986  
TM. UBND. P. 12-0.3



Lê văn Hội

VIỆT NAM CỘNG HÒA

Trích-lục văn-kiện thể vi hộ-tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sự

BỘ TƯ- PHÁP

Toà Sơ thẩm Biênhoa

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOÀ Biênhoa

Một bản chánh giấy thể-vi

Khai sanh

do

ĐỖ - THỊ - PHỤNG

xin cấp đã được

(1) Ngày 10/9/1959

O

DIEP QUAM HONG

Chánh-Án Toà

BIENHOA

Giấy thể-vi Khai sanh

cho ĐỖ-thị-Phụng Phụng

với tư cách Thẩm Phán Hoà-Giải, lập ngày

10/9/1959

và đã trước bạ :

(1) Số 5385

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-dịnh ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-dổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

ĐỖ - THỊ - PHỤNG

- sanh ngày mười hai, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám (12/6/1948)
- tại làng Thanh-liêm, tỉnh Nam-dịnh
- về lễ con của Đỗ-văn-Gia và Nguyễn-thị-Ng.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Biênhoa

ngày 3 tháng 10 năm 1962

K.T. CHÁNH LỤC-SỰ.

Lệ phí: 5\$00

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

L.S. Huỳnh-Mai-Xuân.

SAO Y BẢN CHÁNH  
Ngày 11 tháng 10 năm 1988  
TM.UBRO.P.16-Q.7

V.UTK



Lê Văn Hội

VIỆT-NAM CỘNG HÒA  
TỈNH KHÁNH - HÒA  
QUẬN NINH HÒA

XÃ NINH SIM

\*

Số hiệu: 622

MIỀN THƯỜNG CHỮ  
LƯU SỐ: 0366/BNV/MC/29  
Ngày: 03-8-1970

# TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

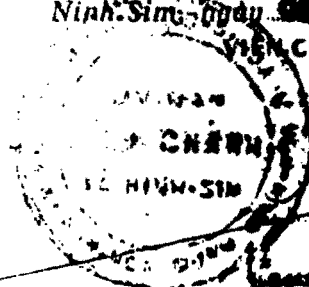
Lập ngày 06 tháng 11 năm 1974

Tên họ đứa trẻ: ĐỖ - THỊ - THUẬN - MỸ  
Con trai hay con gái: Nữ  
Ngày sanh: Ngày 04, tháng 01 năm 1974  
trên tay của mẹ (04.11.1974)  
Nơi sanh: Tân Khánh, Ninh Hòa, Khánh Hòa  
Tên họ người cha: ĐỖ - VĂN - MỸ  
Tên họ người mẹ: ĐỖ - THỊ - MỸ  
Vợ chánh hay không hôn thú: Vợ chánh  
Tên họ người đứng khai: Trương Thị Văn Thị

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH:

Ninh Sim ngày 06 tháng 11 năm 1974

VIỆN CHỨC HỘ TỊCH



CAO Y BẢN CHÁNH  
Ngày 14 tháng 10 năm 88  
TM. UBND. P. 15 - 88

QUY K



Lê văn Hội

# KHAI SANH

|                      |                                                     |
|----------------------|-----------------------------------------------------|
| TÊN HỌ ẤU NHI        | HỒI-THỊ-LAM-CHIE                                    |
| Phái                 | NỮ                                                  |
| Sinh                 | ngày mồng 10, tháng mồng 1, năm một nghìn chín trăm |
| (Ngày tháng năm)     | sinh mồng 10 năm (19/10/1965).                      |
| Tại                  | Trại Gia-Bình Lam-Sơn.                              |
| Cha                  | HỒI - VĂN - NGU                                     |
| (Tên họ)             |                                                     |
| Tuổi                 | sinh năm 1941                                       |
| Nghề nghiệp          | Quản-Nhân                                           |
| Cư trú tại           | Z.B.G. 45.23                                        |
| Mẹ                   | HỒ - THỊ - HUNG                                     |
| (Tên họ)             |                                                     |
| Tuổi                 | sinh năm 1948                                       |
| Nghề nghiệp          | Hội trợ                                             |
| Cư trú tại           | Trại Gia-Bình Lam-Sơn                               |
| Vợ chánh hay thứ     | Vợ chánh                                            |
| Người khai           | HỒI - VĂN - NGU                                     |
| (Tên họ)             |                                                     |
| Tuổi                 | sinh năm 1941                                       |
| Nghề nghiệp          | Quản-Nhân                                           |
| Cư trú tại           | Z.B.G. 4.523                                        |
| Ngày khai            | ngày mồng 10, tháng mồng 1, năm một nghìn chín trăm |
| Người chứng thứ nhất | TRẦN - TÂN                                          |
| (Tên họ)             |                                                     |
| Tuổi                 | sinh năm 1926                                       |
| Nghề nghiệp          | Quản-Nhân                                           |
| Cư trú tại           | K.B.G. 4.523                                        |
| Người chứng thứ nhì  | NGUYỄN - THỊ - Ứ                                    |
| (Tên họ)             |                                                     |
| Tuổi                 | sinh năm 1918                                       |
| Nghề nghiệp          | Hội trợ                                             |
| Cư trú tại           | Trại Gia-Bình Lam-Sơn                               |

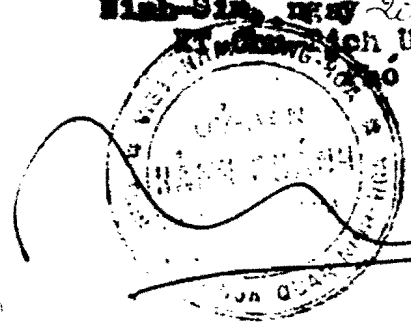
TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ  
TRẠI GIA BÌNH LAM SƠN  
NGUYỄN QUANG HUY  
ngày 20 tháng 11 năm 1965

Làm tại Xã Bình-Sơn, ngày 06 tháng 11 năm 1965.

Người Khai, HỒI-VĂN-NGU (ký tên)  
Hộ Lợi, NGUYỄN-LAM-CHIE (ký tên đồng dân)  
Nhân Chứng, TRẦN-TÂN (ký tên)  
NGUYỄN-THỊ-Ứ (ký tên)

PHƯƠNG TỊCH LƯU Y DỮ 1965

Bình-Sơn, ngày 20 tháng 11 năm 1965  
Kính chứng: Ủy ban Xã kiêm Hộ-Tịch  
và Phó Chủ-Tịch,



NGUYỄN-QUANG-HUY



SAO Y BẢN CHÁNH 88  
Ngày 18 tháng 12 năm 19  
TM. UBND. P. 15 - Q. 7



Lê văn Hội

358

# KHAI-SANH

Cu-trú ta

—030 196

**NHÂN CHỨNG**

ALL INFORMATION CONTAINED HEREIN IS UNCLASSIFIED  
DATE 08-19-2010 BY 60322 UCBAW/SJS

U.S. DEPARTMENT OF JUSTICE  
FEDERAL BUREAU OF INVESTIGATION  
WASHINGTON, D.C.

CONFIDENTIAL

RECEIVED OCT 19 1966

SAO Y BẢN CHÁNH  
Ngày 11 tháng 10 năm 1988  
TM.UBND. P.15-Q.3



Lê văn Hội

## KHAI-SANH

Tên họ ấu nhi BUI-ANH-HUNG /  
 Giới Nam  
 Sinh Ngày hai mươi mốt tháng chín năm một ngàn chín trăm  
 (Ngày, tháng, năm) sáu mươi tám (21/9/1968)  
 Tại Tân-Khánh, Ninh-Sim, Ninh-Hoà  
 Cha BUI-VAN-NGO  
 (Tên họ)  
 Tuổi Sinh năm 1941  
 Nghề nghiệp Quân - nhân  
 Cư - trú tại KBC. 4.523  
 Mẹ ĐO-THI-PHUNG  
 (Tên họ)  
 Tuổi Sinh năm 1948  
 Nghề nghiệp Nội-trợ  
 Cư - trú tại Tân-Khánh, Ninh-Sim, Ninh-Hoà  
 Vợ chánh hay thứ Vợ-chánh  
 Người khai TRUONG-THI-KIM-YEN  
 (Tên họ)  
 Tuổi Sinh năm 1936  
 Nghề nghiệp Mủ Hộ-sinh  
 Cư - trú tại Tân-Khánh, Ninh-Sim, Ninh-Hoà  
 Ngày khai Ngày hai mươi lăm tháng chín năm một ngàn chín trăm  
 Người chứng thứ nhất Nguyễn-Van-Cầu sau mười tám (25.9.1968)  
 (Tên họ)  
 Tuổi Sinh năm 1919  
 Nghề nghiệp Buôn bán  
 Cư - trú tại Tân-Khánh, Ninh-Sim, Ninh-Hoà  
 Người chứng thứ nhì Hồ-Ngọc-Thảo  
 (Tên họ)  
 Tuổi Sinh năm 1927  
 Nghề nghiệp Buôn bán  
 Cư - trú tại Tân-Khánh, Ninh-Sim, Ninh-Hoà

Làm tại Xã Ninh-Sim, ngày 25 tháng 09 năm 1968  
 NGƯỜI KHAI, BỘ LẠI, NHẬN CHỨNG.

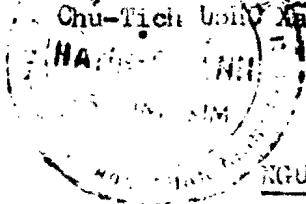
TRUONG-THI-KIM-YEN  
 (Ký tên)

NGUYEN-QUANG-HUY 1/ NGUYEN-CẦU (Ký tên)  
 (Ký tên và đóng dấu) 2/ HỒ-NGỌC-THẢO (Ký tên)

PHIẾU TẠM LƯC Y SỔ BỘ NĂM 1968

Ninh-Sim, ngày 25 tháng 09 năm 1968

Chủ-Tịch Ủy Ban Xã Kiêm Hộ-Tịch



NGUYEN-QUANG-HUY

SAO Y BẢN CHÁNH  
Ngày 14 tháng 10 năm 1978  
TM.UBND. P.15-S.T



Lê văn Hội

## KHAI SANH

TÊN HỌ ẤU-NHI ĐI-ANH-CO  
 Giới Nam  
 Sinh Ngày hai mốt một tháng sáu năm một nghìn chín trăm bảy mươi mốt (21/06/1970)  
 (Ngày, tháng, năm)  
 Tại Tân Cảnh, Ninh Sơn, Ninh Hòa  
 Cha ĐI-ANH-CO  
 (Tên, họ)  
 Tuổi sinh năm 1941  
 Nghề-nghiep đan nhon  
 Cư-trú tại đ. 452  
 Mẹ ĐI-ANH-CO  
 (Tên, họ)  
 Tuổi sinh năm 1940  
 Nghề-nghiep đ. 452  
 Cư-trú tại Tân Cảnh, Ninh Sơn, Ninh Hòa  
 Vợ chánh hay phụ đ. 452  
 Người khai ĐI-ANH-CO  
 (Tên, họ)  
 Tuổi 1940  
 Nghề-nghiep đ. 452  
 Cư-trú tại Tân Cảnh, Ninh Sơn, Ninh Hòa  
 Ngày khai Ngày 24 tháng 06 năm 1970  
 Người chứng thứ nhất ĐI-ANH-CO  
 (Tên, họ)  
 Tuổi sinh năm 1941  
 Nghề-nghiep đ. 452  
 Cư-trú tại Tân Cảnh, Ninh Sơn, Ninh Hòa  
 Người chứng thứ hai ĐI-ANH-CO  
 (Tên, họ)  
 Tuổi sinh năm 1940  
 Nghề-nghiep đ. 452  
 Cư-trú tại Tân Cảnh, Ninh Sơn, Ninh Hòa

Làm tại Xã Ninh Sơn

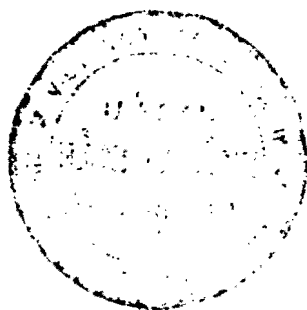
NGƯỜI KHAI,

ngày

HỌ - LẠI,

năm 19

NHÂN CHỨNG,

Đã Thi Hạng Đắc  
(Xy Sơn)Đã Trúng Giải Hạng Tích  
Nguyễn Văn Khoa  
(Xã Sơn Xuân)Đã Trúng Giải Hạng Tích  
Nguyễn Văn Khoa  
(Xã Sơn Xuân)

TRICH LỤC Y ĐỒ NĂM 1970

Số hồ sơ: ngày 24/06/1970

Phó Chủ tịch UBND Xã

Nguyễn Văn Khoa

SAO Y BẢN CHÁNH  
Ngày 11 tháng 10 năm 1978  
TM. UBND. P. 15-3.3



Lý Văn Hội

Số hiệu: 582

# KHAI-SANH

|                      |                               |
|----------------------|-------------------------------|
| TÊN HỌ ẤU-NHI        | BÙI-ANH-TUẤN                  |
| Phái                 | Nam                           |
| Sanh                 | Ngày sinh: 12/9/1972          |
| (Ngày, tháng, năm)   | trên đây viết lại (12/9/1972) |
| Tại                  | Tân Khánh, Ninh Sơn, Ninh Hòa |
| Cha                  | Phạm Văn Ngộ                  |
| (Tên, họ)            | Sinh năm 1941                 |
| Tuổi                 |                               |
| Nghề-nghiệp          | Cán bộ                        |
| Cư-trú tại           | KHC. 4933                     |
| Mẹ                   | Phạm Thị Ngọc                 |
| (Tên, họ)            | Sinh năm 1942                 |
| Tuổi                 |                               |
| Nghề-nghiệp          | Nội trợ                       |
| Cư-trú tại           | Tân Khánh, Ninh Sơn, Ninh Hòa |
| Vợ chánh hay thứ     | Vợ chánh                      |
| Người khai           | Trương Thị Văn Tâm            |
| (Tên, họ)            | Sinh năm 1936                 |
| Tuổi                 |                               |
| Nghề-nghiệp          | Bộ phận                       |
| Cư-trú tại           | Tân Khánh, Ninh Sơn, Ninh Hòa |
| Ngày khai            | Ngày 2 tháng 9 năm 1972       |
| Người chứng thứ nhất | Phạm Ngọc Anh                 |
| (Tên, họ)            | Sinh năm 1930                 |
| Tuổi                 |                               |
| Nghề-nghiệp          | Nông                          |
| Cư-trú tại           | Tân Khánh, Ninh Sơn, Ninh Hòa |
| Người chứng thứ nhì  | Phạm Văn                      |
| (Tên, họ)            | Sinh năm 1930                 |
| Tuổi                 |                               |
| Nghề-nghiệp          | Nông                          |
| Cư-trú tại           | Tân Khánh, Ninh Sơn, Ninh Hòa |

Làm tại Xã Ninh Sơn, ngày 2/9 năm 1972  
NGƯỜI KHAI: HỒ-LAI NHẬN-CHỨNG:

Trương Thị Văn Tâm (ký tên)      Văn Sĩ Kiên (ký tên và đóng)      Phạm Ngọc Anh (ký tên)  
(ký tên)      (ký tên và đóng)      Phạm Văn (ký tên)

PHÒNG-TÀI-NGUYÊN-SỞ-ĐO-V-SỞ-ĐO  
1972  
Ngày 2 tháng 9 năm 1972  
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN  
Tân Sĩ Kiên

MIỀN THỊ-TỰC-CHỦ-KY  
15 VI. SỔ 455. 10. 1972



11-23

THE UNIVERSITY OF CHICAGO  
LIBRARY





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV # \_\_\_\_\_

VEWL.# \_\_\_\_\_

I-171 : Yes No

EXIT VISA: Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM BUI VAN NGO  
Last Middle First

Current Address \_\_\_\_\_

Date of Birth 10.20.1946 Place of Birth HUE - VN

Previous Occupation (before 1975) MAJOR  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6.14.1975 To 5.6.1980

(5Y)

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
FAMILIES OF VIETNAMESE  
POLITICAL PRISONERS ASSOC.  
P.O. BOX 5435  
ARLINGTON, VA 22205-0635  
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|---------------------|
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| N/a                                      |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :



U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant)

U.S. GOVERNMENT Agency n/a Last Title/Grade \_\_\_\_\_  
Name/Position of Supervisor \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

n/a  
U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation \_\_\_\_\_  
Last Title/Grade: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_ Name/Position of Supervisor: \_\_\_\_\_

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit Defense Last Title/Grade Major  
Name/Position of Supervisor \_\_\_\_\_ S # 61-203-049  
Was time spent in re-education camp? Yes x No \_\_\_\_\_ How long? 4 Years 11 Months

**From June 14, 1975 to May 6, 1980**

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School n/a Location \_\_\_\_\_  
Type of Degree or Certificate \_\_\_\_\_  
Dates of Employment or Training \_\_\_\_\_ To \_\_\_\_\_  
Month/Year Month/Year

n/a

ASIAN-AMERICANS: Single \_\_\_\_\_ Married \_\_\_\_\_ Male \_\_\_\_\_ Female \_\_\_\_\_

Full name of the mother: \_\_\_\_\_ Her age: \_\_\_\_\_

Address: \_\_\_\_\_

Full name of the U.S. Citizen Father (if known): \_\_\_\_\_

His current address: \_\_\_\_\_

\*\*\*\*\*

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature: [Signature] Date: July 18, 1988

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS 18<sup>th</sup> day of July, 1988 (Date)

Signature of Notary Public Tru Thi Green County of: Montgomery

My commission expires: July 1st, 1991

**OF WASHINGTON, D. C., INC.**

1015 - 12th Street, N. W.      Washington, D. C. 20005

**Telephone 347-0101**

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

DATE: July 18, 1988

Your Name: Mr/Mrs/Miss KHUC MINH THO ✓ Phone (Home) 703-560-0058  
(Last) (Middle) (First) (Work) 703-558-2245

Your Address: 7813 Marthas Lane, Falls Church, Virginia 22043

Date of Birth: January 12, 1939 Place of Birth: Sa Dec, Viet Nam

Alien Number n/a or Naturalization Certificate No. 11858778

Legal Status: Refugee\_\_\_ Parolee\_\_\_ Permanent Resident\_\_\_ U.S. Citizen XX

THE FOLLOWING ARE PERSONS, IN VIET NAM KNOWN TO ME AND, WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S., OR AMERASIANS:

|                                   |                              |                   |                              |
|-----------------------------------|------------------------------|-------------------|------------------------------|
| <u>NAME OF PRINCIPAL EMIGRANT</u> | <u>: DATE/PLACE OF BIRTH</u> | <u>: RELATION</u> | <u>: ADDRESS IN VIET NAM</u> |
| BUI VAN NGO                       | October 20, 1941             | Friend            | 120/6A Nguyen Van Troi       |
|                                   | Hue, Thua Thien, VN          |                   | Quan 3, Phuong 15            |
|                                   |                              |                   | TP Ho Chi Minh, VN           |

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 0

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES: DATE/PLACE OF BIRTH : RELATIONSHIP TO P.A.

n/a

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant)

U.S. GOVERNMENT Agency n/a Last Title/Grade \_\_\_\_\_  
Name/Position of Supervisor \_\_\_\_\_/\_\_\_\_\_

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

n/a  
U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation \_\_\_\_\_  
Last Title/Grade: \_\_\_\_\_/\_\_\_\_\_ Name/Position of Supervisor: \_\_\_\_\_

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit Defense Last Title/Grade Major  
Name/Position of Supervisor \_\_\_\_\_ S # 61-203-049  
Was time spent in re-education camp? Yes x No \_\_\_\_\_ How long? 4 Years 11 Months  
From June 14, 1975 to May 6, 1980.

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School n/a Location \_\_\_\_\_  
Type of Degree or Certificate \_\_\_\_\_  
Dates of Employment or Training \_\_\_\_\_ To \_\_\_\_\_  
Month/Year Month/Year

n/a  
ASIAN-AMERICANS: Single \_\_\_\_\_ Married \_\_\_\_\_ Male \_\_\_\_\_ Female \_\_\_\_\_  
Full name of the mother: \_\_\_\_\_ Her age: \_\_\_\_\_  
Address: \_\_\_\_\_  
Full name of the U.S. Citizen Father (if known): \_\_\_\_\_  
His current address: \_\_\_\_\_

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature: [Signature] Date: July 18, 1988

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS 18<sup>th</sup> day of July, 1988 (Date)

Signature of Notary Public Tri Thi Pham County of: Montgomery

My commission expires: July 1st, 1991

BỘ TƯ - PHÁP

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

SỞ TƯ - PHÁP

TRUNG - PHẦN

# Chứng Thư Thế vì khai sinh

TÒA SỞ THAM HƯ

Số 6173

Ngày

Của BUI VAN NGO

Năm một ngàn chín trăm XX mươi bay ngày muoi ba  
tháng ba hồi 15 giờ.

Trước mặt chúng tôi là NGUYEN TOAI  
Chánh-án Tòa SỞ THAM HƯ ngồi tại Văn-Phòng có Ông TRAN KIEM MAI  
Lục sự giúp việc :

## CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

Ô. NGUYEN THI VEM (người đứng xin), 56 tuổi,  
nghề-nghiep BUON BAN trú tại 82 VAN AN HOI HUE  
căn cước số 008962  
cấp tại TA NGAN HUE ngày 5.10.50

Và các nhân chứng của đương sự là :

1/ Ô. BUI THI LANG, 62 tuổi,  
nghề-nghiep HOI TRU trú tại 2 VUON BONG GIA HOI H  
căn cước số D9578001902  
cấp tại QUAN TA NGAN ngày 18.12/50

2/ Ô. VO THI QUE, 40 tuổi,  
nghề-nghiep HOI THI PHU trú tại 2 VUON BONG GIA HOI  
căn cước số 17.001.822  
cấp tại Q. TA NGAN ngày 4.9.50

3/ Ô. VO DONG MAU, 30 tuổi,  
nghề-nghiep TIEM THUOC trú tại 2 VUON BONG GIA HOI  
căn cước số 27/A001121  
cấp tại QUAN TA NGAN ngày 16.9.51

Sau khi đã nghe đọc các điều lệ hiện hành về tội man khai họ tịch đối  
với người đứng xin, về tội ngụy chứng đối với các nhân chứng, những người sau  
này đã tuyên thệ và xác nhận lời khai của người đứng xin rằng :

BUI VAN NGO, con TRAI (trai hay gái)

Quốc-tịch VIET NAM  
sinh ngày HAI MUOI tháng MUOI  
năm MOT NGAN CHIN TAM BON MUOI MOT  
tại làng VAN AN HOI, TIEN PHO HUE, TINH THUA THIEN  
và con của Ô. BUI VAN BE (chết)  
và bà NGUYEN THI VEM vợ CHANH (chánh thú)



của BUI VAN NGO được vì lẽ sô hộ tịch nơi sinh  
quán của y THAT LAU VI CHIEN TRA NH

Bởi vậy chúng tôi căn cứ theo lời khai trên và chiếu các điều 47-48 H. V. HỘ-LUẬT, lập chứng thư thế vì khai-sinh này cấp cho đương sự đề tui nghị xử dụng.

Những nhân chứng và người đứng xin có ký tên với chúng tôi và ông  
Lục sự sau khi đọc lại.

Lục-sự,

TRAN KIEM MAI

Chánh án

NGUYEN TOAI

## Nhân chứng

10 BUI THI LANG

Người đứng xin

NGUYEN THI VEM

20 V O T H I SUR

30 V O DONG HAU

SAO Y CHANH BAN  
CHANH LUC SU

Trước bạ tại HUE

Ngày 21 tháng 3 năm 1957

Quyền B. tờ 98 số 6173Thâu M. O. 108

**Chủ sự**

PHAN VAN DAT

Bản lại Lạc-Thiên (Phan Lê-Linh) Huế

TRAI TÂN HIỂN  
số 161/GRT

Theo thông tư số 9/5 - PCT/AT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ  
thi hành án văn, quyết định của số 40/QĐ ngày 28  
tháng 4 năm 1980

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy thi công an, cấp có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: BÙI VĂN NGŨ

Họ, tên trước đây:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày 20 THÁNG 10 năm 1941

Nơi sinh: HUẾ

Nơi được ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt:

Liên gia 8/8C Hòa hưng cái Bè Mỹ tho.

Cao tột Thiếu tá Trưởng phòng tiếp vận.

Bị bắt ngày 14 tháng 6 năm 1975 Ấn phạt TTCT

Theo quyết định, ấn phạt số ngày tháng năm của

Đã bị giam án lần, công thành năm

Đã được giảm án lần, công thành tháng

Nay về ở trú tại Liên gia 8/8C Hòa hưng cái Bè Mỹ tho

Nhận xét quá trình cải tạo Tiền giang.

Quản chế tại địa phương 12 tháng.

*Thủy An*

*Huỳnh An đến 21/10/1980*

*Đã được giảm 6-5-80*

*Đã được giảm 6-5-80*

*T. M. K. A.*

*L. C. A. P. H. A.*

Lần tẩy ngôn từ phải

của Bùi Văn Ngũ

Định bản số 003528

Ấn Ấm Hiệp



Họ tên, chữ ký  
Người được cấp giấy

Ngày tháng năm  
Giám thị

*B. M. K. A.*



*B. M. K. A.*

*Trưởng phòng*

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP

TRUNG - PHẦN

TÒA SỞ THAM HUE

Số 6173

Ngày

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

## Chứng Thư Thể vi khai sinh

Của BUI VAN NGO

Năm một ngàn chín trăm XX mươi ba ngày mười ba  
tháng ba năm 1955 giờ ...

Trước mặt chúng tôi là NGUYEN TOAI  
Chánh-án Tòa SỞ THAM HUE ngồi tại Văn-Phòng có Ông  
TRAN KIEM MAI Lục sự giúp việc:

### CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN:

0. NGUYEN THI VEM (người đứng xin), 56 tuổi,  
nghề-nghiệp BƯỜI BÀN trú tại 82 VAN AN HOI HUE  
căn cước số 008962  
cấp tại TA NGAN HUE ngày 5.10.50

Và các nhân chứng của đương sự là:

10/ 0 BUI THI LANG 62 tuổi,  
nghề-nghiệp HỘI TRƯỞNG trú tại 2 VUON BONG GIA HOI H  
căn cước số 10518001902  
cấp tại QUAN TA NGAN ngày 18.12.50

20/ 0 VO THI QUOC 40 tuổi,  
nghề-nghiệp HỘI TRƯỞNG trú tại 2 VUON BONG GIA HOI  
căn cước số 17.001.822  
cấp tại QUAN TA NGAN ngày 4.9.50

30/ 0 VO DONG MAU 30 tuổi,  
nghề-nghiệp TIEM THUOC trú tại 2 VUON BONG GIA HOI  
căn cước số 27/1001121  
cấp tại QUAN TA NGAN ngày 16.9.51

Sau khi đã nghe đọc các điều lệ hiện hành về tội man khai bộ tịch đối  
với người đứng xin, về tội ngụy chứng đối với các nhân chứng, những người sau  
này đã tuyên thệ và xác nhận lời khai của người đứng xin.

BUI VAN NGO, con TRAI (trai hay gái)

Quốc-tịch VIỆT NAM  
sinh ngày HAI MƯỜI tháng MƯỜI  
năm MỘT NGÀN CHÍN TRĂM MƯỜI MỘT  
tại làng VAN AN HOI, THAM PHO HUE, TỈNH THUA THIEN  
và con của 0. BUI VAN BE (chết)  
và bà NGUYEN THI VEM vợ CHANH (chánh thứ)

Người đứng xin khai thêm rằng hiện không thể xin sao, lục khai-sinh của BUI VAN NGO được vì là sổ hộ tịch nơi sinh quán của y THAT LAN VI CHAM THA NH

Bởi vậy chúng tôi căn cứ theo lời khai trên và chiếu các điều 47-48 H. V. HỘ-LUẬT, lập chứng thư thế vì khai-sinh này cấp cho đương sự đề tùy nghi xử dụng.

Những nhân chứng và người đứng xin có ký tên với chúng tôi và ông Lục-sự sau khi đọc lại.

Lục-sự,

**TRAN KIEM MAI**

Chánh án,

**NGUYEN TOAI**

Nhân chứng

1° **BUI THI LANG**

Người đứng xin

**NGUYEN THI VEM**

2° **V O T HI QUE**

3° **V O DONG MAU**

**BAO Y CHANH BAN  
CHANH LUC SU**

Trước bạ tại HUE

Ngày 21 tháng 3 năm 1957

Quyển 8 tờ 98 số 6173

Thâu M.T

Chủ sự

**PHAN VAN DAT**

Bản tại Lạc-Tiến  
Lô-Linh. Huế

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP

TRUNG - PHẦN

TÒA SỐ THAM HUE

Số 6173

Ngày \_\_\_\_\_

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

## Chứng Thư Thế vì khai sinh

Của BUI VAN NGO

Năm một ngàn chín trăm 56 mươi ba ngày muoi ba  
tháng ba năm 1956 giờ muoi

Trước mặt chúng tôi là NGUYEN TOAI  
Chánh-án Tòa SỐ THAM HUE ngồi tại Văn-Phòng có Ông  
TRAN KIEM MAI Lục sự giúp việc:

### CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN:

0. NGUYEN THI VEM (người đứng xin), 56 tuổi,  
nghề-nghiệp BUON BAN trú tại 82 VAN AN HOI HUE  
căn cước số 008962  
cấp tại TA NGAN HUE ngày 5.10.50

Và các nhân chứng của đương sự là:

10/ 0 BUI THI LANG 62 tuổi,  
nghề-nghiệp HOI TRU trú tại 2 VUON BONG GIA HOI H  
căn cước số 10518001902  
cấp tại QUAN TA NGAN ngày 10.12.50

20/ 0 VO THI GIEU 40 tuổi,  
nghề-nghiệp HOI TRU trú tại 2 VUON BONG GIA HOI  
căn cước số 17.001.822  
cấp tại QUAN TA NGAN ngày 4.9.50

30/ 0 VO DONG MAU 30 tuổi,  
nghề-nghiệp TIEM THUOC trú tại 2 VUON BONG GIA HOI  
căn cước số 27/1001121  
cấp tại QUAN TA NGAN ngày 16.9.51

Sau khi đã nghe đọc các điều lệ hiện hành về tội mưu thai bộ tịch đối  
với người đứng xin, về tội nguy chứng đối với các nhân chứng, những người sau  
này đã tuyên thệ và xác nhận lời khai đúng sự thật xin rằng:

BUI VAN NGO, con TRAI (trai hay gái)

Quốc-tịch VIỆT NAM  
sinh ngày HAI MUOI tháng MUOI  
năm MOT NGAN CHIN TRAM BAI MUOI MOT  
tại làng VAN AN HOI, THAM PHO HUE, TINH THUA THIEN  
và con của 0. BUI VAN BE (chết)  
và bà NGUYEN THI VEM vợ CHANH (chánh chủ)

Người đứng xin khai thêm rằng hiện không thể xin sao, lục khai-sinh của BUI VAN NGO được vì là sổ hộ tịch nơi sinh quán của y THAT LAN VI CHAM SHA TH

Bởi vậy chúng tôi căn cứ theo lời khai trên và chiếu các điều 47-48 H. V. HỘ-LUẬT, lập chứng thư thế vì khai-sinh này cấp cho đương sự đề tùy nghi xử dụng.

Những nhân chứng và người đứng xin có ký tên với chúng tôi và ông  
Lục sự sau khi đọc lại.

Lục sự,

**TRAN KIEM MAI**

Chánh án,

**NGUYEN TOAI**

Nhân chứng

1° **BUI THI LANG**

Người đứng xin

**NGUYEN THI VEM**

2° **V O T HI QUE**

3° **V O DONG MAU**

**BAO Y CHANH BAN  
CHANH LUC SU**

Trước bạ tại HUE

Ngày 21 tháng 3 năm 1957

Quyển 8 tờ 98 số 6173

Thâu M.T

Chủ sự

**PHAN VAN DAT**

Hán tại Lạc-Triển

Đã-Linh Hu?

Bưu văn Ngõ

Thánh giáo Hết - Vietnam —

---



Hội Gia đình Tự Nhân  
Chính Trị Việt Nam

Arlington - VA 22205-065

Hội Gia đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam  
Số 3/4 P.O. Box 5435  
Arlington, VA 22205 MAR 03 1985

RECEIVED

Xin quý Hội ghi vào danh sách  
những tù nhân chính trị Việt  
Nam xin được nhập cảnh Hoa Kỳ

Tên và Họ. Bùi Văn Ngộ  
sắp bậc: Thiếu tá Quân lực VNCH  
5/9 61 203.049  
Học tập cải tạo ngày 14/6/75 - Thả về 6/5/80





Tiền tại

2 sponsor ...

Bùi Văn Ngỗ SQ 61/203.049

1961-62. Sĩ Quan Khoa 12. Th/B

1962-1964 TD 3/51

1964-1975 TTHL/LS.

Cải tạo 14/6/75 Tha về 6/5/80.

Cha: Bùi Văn Bè (C) mẹ: Nguyễn Thị Vem (C).

Bùi Văn Ngỗ sinh 20.10.1941 Tại thôn  
Thường Tân ẤP Thông, xã Hoà Hưng, huyện cũ  
Bè Tiên Giang.

- Địa chỉ:  
Bùi Văn Ngộ

Quận 3 TP. Hồ Chí Minh

Việt Nam.

Khuân Văn Nguyễn  
Hùng Sơn, Vd 22302



Kindly go :

Hội Trường Sinh Tử Nhân  
Quảng Trị VN

Arlington, VA 22205-0635



900

Phường 15 / Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh

Xin cảm ơn quý Hôn —

Ngày 27 tháng 7, 85



Emily Telford

**OUT CARD**



CHECK HERE  
IF FOR MEDICINE  
CLINIC.



CHECK HERE  
IF FOR SUPERVISOR'S  
REVIEW.

**Please Print**

FILE NAME: BISBEE MICHAEL  
LAST NAME FIRST NAME MI

DATE REQUESTED: 03/11/93

NAME OF PERSON REQUESTING FILE: CHU

---

\*DATE DUE BACK TO FILE ROOM: \_\_\_\_\_

(Admin. Use Only)

\*Med. Clinic files returned **5 days after clinics**; All others are due back **2 days after date requested.**

AMERICAN COUNCIL FOR VOLUNTARY INTERNATIONAL ACTION  
(INTERACTION)

200 PARK AVENUE SOUTH NEW YORK, N.Y. 10003

DATE: 03MAR93 FILE ID NO. V078026 PRESENT LOCATION: THAILAND

ETA OR ESL COMPLETION DATE:

THE FOLLOWING PERSONS:

| NAME              | A NUMBER | DATE<br>OF BIRTH | SEX | POB  | NL/D |
|-------------------|----------|------------------|-----|------|------|
| BUI VAN NGO       | 73264986 | 20OCT41          | M   | VTNM | VTNM |
| DO THI PHUNG      | 73264987 | 12JUN48          | F   | VTNM | VTNM |
| BUI THI LAN CHI   | 73264988 | 15OCT65          | F   | VTNM | VTNM |
| BUI ANH DUNG      | 73264989 | 07JUL66          | M   | VTNM | VTNM |
| BUI ANH HUNG      | 73264990 | 21SEP68          | M   | VTNM | VTNM |
| BUI ANH CUONG     | 73264991 | 21JUN70          | M   | VTNM | VTNM |
| BUI ANH TUAN      | 73264992 | 18SEP72          | M   | VTNM | VTNM |
| BUI THI TUYET MAI | 73264993 | 02NOV74          | F   | VTNM | VTNM |

ADMITTED AS A REFUGEE  
PURSUANT TO SECTION 207 OF  
THE INA FOR AN INDEFINITE  
PERIOD OF TIME. IF YOU DEPART  
THE U.S. YOU WILL NEED PRIOR  
PERMISSION FROM INS TO  
RETURN.  
EMPLOYMENT AUTHORIZED.

NYC DATE IMM.OFF.

2312

MAR 4 1993

HAVE BEEN ACCEPTED FOR RESETTLEMENT UNDER THE AUSPICES OF:

VOLUNTARY AGENCY

ACNS

NEW YORK, NEW YORK 10016

LOCAL SPONSOR

TRAVELERS AID SOCIETY OF  
WASHINGTON D.C

WASHINGTON

DC 20002

AIRPORT OF FINAL DESTINATION: DCA

LOCAL RELATIVE

PLACE OF LANDING: FALLS CHURCH VA

KHUC MINH THO

7813 MARTHAS LN  
FALLS CHURCH

VA 22043

SPECIAL INSTRUCTIONS:

H

W

THIS AGENCY AGREES TO ASSIST THE PRINCIPAL REFUGEE NAMED ABOVE  
TO OBTAIN EMPLOYMENT AND HOUSING FOR HIM/HERSELF AND FAMILY, IF ANY

SIGNATURE *Sharon Bennett*  
AUTHORIZED VOLAG REPRESENTATIVE





H16 - 743  
VAN - NGO



H16 - 743  
ANH - HUNG



H16 - 743  
THI - PHUNG



H16 - 743  
ANH - CUNG



H16 - 743  
LAN - CHI



H16 - 743  
ANH - TIEN



H16 - 743  
ANH - DUNG



H16 - 743  
TUYET - MAI



INSPECTOR #02  
MAR 04 1993  
PASSED USPHS  
QUARANTINE STATION  
NEW YORK, N.Y.

RECEIVED  
MAR 04 1993  
U.S. CONSULATE  
BANGKOK, THAILAND

RECEIVED  
MAR 04 1993  
U.S. CONSULATE  
BANGKOK, THAILAND

RECEIVED  
MAR 04 1993  
U.S. CONSULATE  
BANGKOK, THAILAND

STATE 03 MAR 1993

TO: ALL CARRIERS AND IMMIGRATION OFFICIALS:

The person (s) listed on the reverse whose photograph is/are affixed hereto, is/are travelling to the United States under the auspices of the International Organization for Migration (IOM).

The provisions of the United States Immigration and Naturalization Service amended requiring all persons to present a valid admission to the U.S. has been waived pursuant to 22 CFR 43.6 (f).

VALID UNTIL 03 APR 1993

SIGNED

U.S. CONSULATE  
BANGKOK, THAILAND

Departure Number

242911222 02

Immigration and  
Naturalization ServiceI-94  
Departure Record

ADMITTED AS A REFUGEE  
PURSUANT TO SECTION 207 OF  
THE INA FOR AN INDEFINITE  
PERIOD OF TIME. IF YOU DEPART  
THE U.S. YOU WILL NEED PRIOR  
PERMISSION FROM INS TO  
RETURN.  
EMPLOYMENT AUTHORIZED.

|                                       |                                          |      |          |
|---------------------------------------|------------------------------------------|------|----------|
| 14. Family Name<br>DO                 | NYC                                      | DATE | IMM.OFF. |
| 15. First (Given) Name<br>PHUNG THI   | MAR 04 1993 2312                         |      |          |
| 17. Country of Citizenship<br>VIETNAM | 16. Birth Date (Day/Mo/Yr)<br>12, 06, 48 |      |          |

See Other Side

STAPLE HERE

Departure Number

242911213 02

Immigration and  
Naturalization ServiceI-94  
Departure Record

ADMITTED AS A REFUGEE  
PURSUANT TO SECTION 207 OF  
THE INA FOR AN INDEFINITE  
PERIOD OF TIME. IF YOU DEPART  
THE U.S. YOU WILL NEED PRIOR  
PERMISSION FROM INS TO  
RETURN.  
EMPLOYMENT AUTHORIZED.

|                                       |                                          |      |          |
|---------------------------------------|------------------------------------------|------|----------|
| 14. Family Name<br>BUI                | NYC                                      | DATE | IMM.OFF. |
| 15. First (Given) Name<br>NGO VAN     | MAR 04 1993 2312                         |      |          |
| 17. Country of Citizenship<br>VIETNAM | 16. Birth Date (Day/Mo/Yr)<br>20, 10, 41 |      |          |

See Other Side

STAPLE HERE

Departure Number

242911240 02

Immigration and  
Naturalization ServiceI-94  
Departure Record

ADMITTED AS A REFUGEE  
PURSUANT TO SECTION 207 OF  
THE INA FOR AN INDEFINITE  
PERIOD OF TIME. IF YOU DEPART  
THE U.S. YOU WILL NEED PRIOR  
PERMISSION FROM INS TO  
RETURN.  
EMPLOYMENT AUTHORIZED.

|                                       |                                          |      |          |
|---------------------------------------|------------------------------------------|------|----------|
| 14. Family Name<br>BUI                | NYC                                      | DATE | IMM.OFF. |
| 15. First (Given) Name<br>DUNG ANH    | MAR 04 1993 2312                         |      |          |
| 17. Country of Citizenship<br>VIETNAM | 16. Birth Date (Day/Mo/Yr)<br>07, 07, 66 |      |          |

See Other Side

STAPLE HERE

Departure Number

242911231 02

Immigration and  
Naturalization ServiceI-94  
Departure Record

ADMITTED AS A REFUGEE  
PURSUANT TO SECTION 207 OF  
THE INA FOR AN INDEFINITE  
PERIOD OF TIME. IF YOU DEPART  
THE U.S. YOU WILL NEED PRIOR  
PERMISSION FROM INS TO  
RETURN.  
EMPLOYMENT AUTHORIZED.

|                                       |                                          |      |          |
|---------------------------------------|------------------------------------------|------|----------|
| 14. Family Name<br>BUI                | NYC                                      | DATE | IMM.OFF. |
| 15. First (Given) Name<br>LAN CHI THI | MAR 04 1993 2312                         |      |          |
| 17. Country of Citizenship<br>VIETNAM | 16. Birth Date (Day/Mo/Yr)<br>15, 10, 65 |      |          |

See Other Side

STAPLE HERE

**Warning -** A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to deportation.

**Important -** Retain this permit in your possession; *you must surrender it when you leave the U.S.* Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future.

You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

**Surrender this permit when you leave the U.S.:**

- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to surrendering this permit.

**Record of Changes**

|            |          |          |         |      |        |
|------------|----------|----------|---------|------|--------|
| A#         | 73264987 | V#       | V078026 | IV#  | 115207 |
| WASHINGTON |          | DC 20002 |         | ACNS |        |

Port: \_\_\_\_\_ **Departure Record**

Date: \_\_\_\_\_

Carrier: \_\_\_\_\_

Flight #/Ship Name: \_\_\_\_\_

For sale by the Superintendent of Documents, U.S. Government Printing Office  
Washington, D.C. 20402

**Warning -** A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to deportation.

**Important -** Retain this permit in your possession; *you must surrender it when you leave the U.S.* Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future.

You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

**Surrender this permit when you leave the U.S.:**

- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to surrendering this permit.

**Record of Changes**

|            |          |          |         |      |        |
|------------|----------|----------|---------|------|--------|
| A#         | 73264989 | V#       | V078026 | IV#  | 115207 |
| WASHINGTON |          | DC 20002 |         | ACNS |        |

Port: \_\_\_\_\_ **Departure Record**

Date: \_\_\_\_\_

Carrier: \_\_\_\_\_

Flight #/Ship Name: \_\_\_\_\_

For sale by the Superintendent of Documents, U.S. Government Printing Office  
Washington, D.C. 20402

**Warning -** A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to deportation.

**Important -** Retain this permit in your possession; *you must surrender it when you leave the U.S.* Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future.

You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

**Surrender this permit when you leave the U.S.:**

- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to surrendering this permit.

**Record of Changes**

|            |          |          |         |      |        |
|------------|----------|----------|---------|------|--------|
| A#         | 73264986 | V#       | V078026 | IV#  | 115207 |
| WASHINGTON |          | DC 20002 |         | ACNS |        |

Port: \_\_\_\_\_ **Departure Record**

Date: \_\_\_\_\_

Carrier: \_\_\_\_\_

Flight #/Ship Name: \_\_\_\_\_

For sale by The Superintendent of Documents, U.S. Government Printing Office  
Washington, D.C. 20402

**Warning -** A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to deportation.

**Important -** Retain this permit in your possession; *you must surrender it when you leave the U.S.* Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future.

You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

**Surrender this permit when you leave the U.S.:**

- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to surrendering this permit.

**Record of Changes**

|            |          |          |         |      |        |
|------------|----------|----------|---------|------|--------|
| A#         | 73264988 | V#       | V078026 | IV#  | 115207 |
| WASHINGTON |          | DC 20002 |         | ACNS |        |

Port: \_\_\_\_\_ **Departure Record**

Date: \_\_\_\_\_

Carrier: \_\_\_\_\_

Flight #/Ship Name: \_\_\_\_\_

For sale by the Superintendent of Documents, U.S. Government Printing Office  
Washington, D.C. 20402

Departure Number

242911269 02

Immigration and  
Naturalization ServiceI-94  
Departure Record

ADMITTED AS A REFUGEE  
PURSUANT TO SECTION 207 OF  
THE INA FOR AN INDEFINITE  
PERIOD OF TIME. IF YOU DEPART  
THE U.S. YOU WILL NEED PRIOR  
PERMISSION FROM INS TO  
RETURN.  
EMPLOYMENT AUTHORIZED.

|                                        |                  |      |          |
|----------------------------------------|------------------|------|----------|
| 14. Family Name<br>BUI                 | NYC              | DATE | IMM.OFF. |
| 15. First (Given) Name<br>CUONG ANH    | MAR 04 1993 2312 |      |          |
| 16. Birth Date (Day/Mo/Yr)<br>21 06 70 |                  |      |          |
| 17. Country of Citizenship<br>VIETNAM  |                  |      |          |

See Other Side

STAPLE HERE

Departure Number

242911250 02

Immigration and  
Naturalization ServiceI-94  
Departure Record

ADMITTED AS A REFUGEE  
PURSUANT TO SECTION 207 OF  
THE INA FOR AN INDEFINITE  
PERIOD OF TIME. IF YOU DEPART  
THE U.S. YOU WILL NEED PRIOR  
PERMISSION FROM INS TO  
RETURN.  
EMPLOYMENT AUTHORIZED.

NYC DATE IMM.OFF.  
MAR 04 1993 2312

|                                        |                  |      |          |
|----------------------------------------|------------------|------|----------|
| 14. Family Name<br>BUI                 | NYC              | DATE | IMM.OFF. |
| 15. First (Given) Name<br>HUNG ANH     | MAR 04 1993 2312 |      |          |
| 16. Birth Date (Day/Mo/Yr)<br>21 09 68 |                  |      |          |
| 17. Country of Citizenship<br>VIETNAM  |                  |      |          |

See Other Side

STAPLE HERE

Departure Number

242911287 02

Immigration and  
Naturalization ServiceI-94  
Departure Record

ADMITTED AS A REFUGEE  
PURSUANT TO SECTION 207 OF  
THE INA FOR AN INDEFINITE  
PERIOD OF TIME. IF YOU DEPART  
THE U.S. YOU WILL NEED PRIOR  
PERMISSION FROM INS TO  
RETURN.  
EMPLOYMENT AUTHORIZED.

|                                         |                  |      |          |
|-----------------------------------------|------------------|------|----------|
| 14. Family Name<br>BUI                  | NYC              | DATE | IMM.OFF. |
| 15. First (Given) Name<br>TUYET MAI THI | MAR 04 1993 2312 |      |          |
| 16. Birth Date (Day/Mo/Yr)<br>02 11 74  |                  |      |          |
| 17. Country of Citizenship<br>VIETNAM   |                  |      |          |

See Other Side

STAPLE HERE

Departure Number

242911278 02

Immigration and  
Naturalization ServiceI-94  
Departure Record

ADMITTED AS A REFUGEE  
PURSUANT TO SECTION 207 OF  
THE INA FOR AN INDEFINITE  
PERIOD OF TIME. IF YOU DEPART  
THE U.S. YOU WILL NEED PRIOR  
PERMISSION FROM INS TO  
RETURN.  
EMPLOYMENT AUTHORIZED.

NYC DATE IMM.OFF.  
MAR 04 1993 2312

|                                        |                  |      |          |
|----------------------------------------|------------------|------|----------|
| 14. Family Name<br>BUI                 | NYC              | DATE | IMM.OFF. |
| 15. First (Given) Name<br>TUAN ANH     | MAR 04 1993 2312 |      |          |
| 16. Birth Date (Day/Mo/Yr)<br>18 09 72 |                  |      |          |
| 17. Country of Citizenship<br>VIETNAM  |                  |      |          |

See Other Side

STAPLE HERE

**Warning -** A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to deportation.

**Important -** Retain this permit in your possession; *you must surrender it when you leave the U.S.* Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future.

You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

**Surrender this permit when you leave the U.S.:**

- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to surrendering this permit.

**Record of Changes**

|            |          |          |         |      |        |
|------------|----------|----------|---------|------|--------|
| A#         | 73264991 | V#       | V078026 | IV#  | 115207 |
| WASHINGTON |          | DC 20002 |         | ACNS |        |

Port: \_\_\_\_\_ Departure Record

Date: \_\_\_\_\_

Carrier: \_\_\_\_\_

Flight #/Ship Name: \_\_\_\_\_

For sale by the Superintendent of Documents, U.S. Government Printing Office  
Washington, D.C. 20402

**Warning -** A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to deportation.

**Important -** Retain this permit in your possession; *you must surrender it when you leave the U.S.* Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future.

You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

**Surrender this permit when you leave the U.S.:**

- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to surrendering this permit.

**Record of Changes**

|            |          |          |         |      |        |
|------------|----------|----------|---------|------|--------|
| A#         | 73264993 | V#       | V078026 | IV#  | 115207 |
| WASHINGTON |          | DC 20002 |         | ACNS |        |

Port: \_\_\_\_\_ Departure Record

Date: \_\_\_\_\_

Carrier: \_\_\_\_\_

Flight #/Ship Name: \_\_\_\_\_

For sale by the Superintendent of Documents, U.S. Government Printing Office  
Washington, D.C. 20402

**Warning -** A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to deportation.

**Important -** Retain this permit in your possession; *you must surrender it when you leave the U.S.* Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future.

You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

**Surrender this permit when you leave the U.S.:**

- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to surrendering this permit.

**Record of Changes**

|            |          |          |         |      |        |
|------------|----------|----------|---------|------|--------|
| A#         | 73264990 | V#       | V078026 | IV#  | 115207 |
| WASHINGTON |          | DC 20002 |         | ACNS |        |

Port: \_\_\_\_\_ Departure Record

Date: \_\_\_\_\_

Carrier: \_\_\_\_\_

Flight #/Ship Name: \_\_\_\_\_

For sale by the Superintendent of Documents, U.S. Government Printing Office  
Washington, D.C. 20402

**Warning -** A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to deportation.

**Important -** Retain this permit in your possession; *you must surrender it when you leave the U.S.* Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future.

You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

**Surrender this permit when you leave the U.S.:**

- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to surrendering this permit.

**Record of Changes**

|            |          |          |         |      |        |
|------------|----------|----------|---------|------|--------|
| A#         | 73264992 | V#       | V078026 | IV#  | 115207 |
| WASHINGTON |          | DC 20002 |         | ACNS |        |

Port: \_\_\_\_\_ Departure Record

Date: \_\_\_\_\_

Carrier: \_\_\_\_\_

Flight #/Ship Name: \_\_\_\_\_

For sale by the Superintendent of Documents, U.S. Government Printing Office  
Washington, D.C. 20402

**OUT CARD**



CHECK HERE  
IF FOR MEDICINE  
CLINIC.



CHECK HERE  
IF FOR SUPERVISOR'S  
REVIEW.

**Please Print**

FILE NAME: MONTGOMERY-NELSON CLAUDIA  
LAST NAME FIRST NAME MI

DATE REQUESTED: 03/11/93

NAME OF PERSON REQUESTING FILE: DEVAY

---

\*DATE DUE BACK TO FILE ROOM: \_\_\_\_\_

(Admin. Use Only)

\*Med. Clinic files returned **5 days after clinics**; All others are due back **2 days after date requested**.

**OUT CARD**

☐

CHECK HERE  
IF FOR MEDICINE  
CLINIC.

☐

CHECK HERE  
IF FOR SUPERVISOR's  
REVIEW.

**Please Print**

FILE NAME: \_\_\_\_\_  
LAST NAME FIRST NAME MI

DATE REQUESTED: \_\_\_\_\_

NAME OF PERSON REQUESTING FILE: \_\_\_\_\_

---

\*DATE DUE BACK TO FILE ROOM: \_\_\_\_\_

(Admin. Use Only)

**\*Med. Clinic files returned 5 days after clinics; All others are due back 2 days after date requested.**

Sandy Alexander collector  
356 - C919 limited class

A Ca

!!  
222. 3587 - New York.

222. 3582



W I L S O N      B O U L E V A R D

WILLSTON GARDENS  
FALLS CHURCH, VA.

DRIVE

RANDOLPH

MARSHALL DRIVE

JOHN

PEYTON

**B**  
**SEC**

ARLINGTON BOULEVARD

**7 CORNERS SHOPPING CENTER**

6146 Wilbur Dr.  
#101  
Fall Church Va  
2004

fusion  
533. 2585

REDIFORM 8K 808

**RECEIPT**

Date 2/25 1993 No. 0965

Received From Qui, Ngo Van

Address 6146-191

One hundred Dollars \$ 100 -

For Sec. Deposit

| ACCOUNT         |  |  | HOW PAID    |            |  | By <u>M. Wilson</u> |
|-----------------|--|--|-------------|------------|--|---------------------|
| AMT. OF ACCOUNT |  |  | CASH        | <u>100</u> |  |                     |
| AMT. PAID       |  |  | CHECK       |            |  |                     |
| BALANCE DUE     |  |  | MONEY ORDER |            |  |                     |

Moving 3/1/93

THE TRAVELERS AID SOCIETY OF  
WASHINGTON, D. C., INC.

512 C STREET, N.E.  
WASHINGTON, D. C. 20002

No 1278

15-3/540-31

March 5, 19 93

PAY TO THE  
ORDER OF

\*\*\*\*\* BUI VAN NGO \*\*\*\*\*

\$ 800.00

THE SUM 800 DOLS 00 CTS

DOLLARS

The RIGGS NATIONAL BANK

WASHINGTON D. C.  
CAPITOL HILL BRANCH  
850 PENNSYLVANIA AVE. S.E.  
WASHINGTON, D.C. 20003

Barbara M. Brown

Pauline H. Hume

⑈001278⑈ ⑆054000030⑆ 07046407⑈

THE TRAVELERS AID SOCIETY OF  
WASHINGTON, D. C., INC.

512 C STREET, N.E.  
WASHINGTON, D. C. 20002

No 1279

15-3/540-31

March 5, 19 93

PAY TO THE  
ORDER OF

\*\*\*\*\* BUI VAN NGO \*\*\*\*\*

\$ 960.00

THE SUM 960 DOLS 00 CTS

DOLLARS

The RIGGS NATIONAL BANK

WASHINGTON D. C.  
CAPITOL HILL BRANCH  
850 PENNSYLVANIA AVE. S.E.  
WASHINGTON, D.C. 20003

Barbara M. Brown

Pauline H. Hume

⑈001279⑈ ⑆054000030⑆ 07046407⑈

For deposit and 1 month paid

## Area Code

☐ MD=0  
☐ 301  
☐ 410

☐ VA=1  
☐ 703  
☐ 804

☐ WASH=2  
☐ 202

☐ WVA=3  
☐ 304

Telephone Number

Cus Code

Order Number

N 449-1232

P  
T  
S

Amount Paid

\$40.00

Name Phone Billed Under (Last, First, Middle)

BIL D GO VAN

Street Address

Apt.

#101

City

FALLS CHURCH

State

VA

Zip Code

22044

Business Office Code

Entity Code

XXXX

Date

03/06/93

Customer Copy

**NationsBank**  
**of Virginia, N.A.**  
**1011644**

MAR 8 1993

A Bell Atlantic Company

© C&amp;P Telephone

## Deposit Receipt

40-473  
1/92

**5**  
**PAID**  
 Please check your first bill for the statement page indicating your deposit was received. Keep the page as a receipt that your deposit is being held.

- Simple interest will be paid on your deposit while it is being held by C&P.
- Your deposit and interest will be refunded once you establish a good payment record.
- The refund of a deposit may be delayed while we investigate a billing discrepancy.
- If you disconnect the service and we are still holding a deposit, the deposit and interest will be applied to your final bill.



# HỘI GIA-ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA. 22205-0635

Telephone: (703) 560-0058 \* Fax: (703) 204-0394

## Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
NGUYỄN XUÂN LAN  
THIỆP LOWMAN  
TRƯƠNG THỊ LANG ANH  
TRẦN KIM DUNG  
NGUYỄN THỊ KHEN

## Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ  
President  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
Vice President  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
Secretary General  
TRƯƠNG THỊ LANG ANH  
Treasurer  
NGUYỄN THỊ KHEN  
Deputy Treasurer

## Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

THIỆP LOWMAN  
NGUYỄN XUÂN LAN  
TRẦN KIM DUNG

## PHIEU NHAN QUA

Người nhận qua : BUI VAN NGO

(gia đình gồm vợ và 6 con)

Địa chỉ :

Falls Church, VA. 22044

Telephone :

March 3, 1993

Khúc Minh Tho  
Chu Tich

# THE TRAVELERS AID SOCIETY

OF WASHINGTON, D. C., INC.

1015 - 12th Street, N. W. Washington, D. C. 20005

Telephone 347-0101

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

DATE: July 18, 1988

Your Name: Mr/Mrs/Miss PHUO NINH THO Phone (Home) 703-560-0058  
(Last) (Middle) (First) (Work) 703-558-2245  
Your Address: Virginia 22043

Date of Birth: January 12, 1939 Place of Birth: Sa Dec, Viet Nam

Your Number n/a or Naturalization Certificate No. 11858778

Legal Status: Refugee      Parolee      Permanent Resident      U.S. Citizen XX

THE FOLLOWING ARE PERSONS, IN VIET NAM KNOWN TO ME AND, WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S., OR AMERASIANS:

| NAME OF PRINCIPAL EMIGRANT | DATE/PLACE OF BIRTH | RELATION | ADDRESS IN VIET NAM    |
|----------------------------|---------------------|----------|------------------------|
| BUI VAN NGU                | October 20, 1941    | Friend   | 120/6A Nguyen Van Troi |
|                            | Hue, Thua Thien, VN |          | Quan 3, Phuong 15      |
|                            |                     |          | TP Ho Chi Minh, VN     |

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 7

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE/PLACE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO P.A. |
|------------------------------------------|---------------------|----------------------|
| DO THI PHUNG                             | 6-12-48             | Wife                 |
| BUI THI LAN CHI                          | 10-15-65            | Daughter             |
| BUI ANH DUNG                             | 7-7-66              | Son                  |
| BUI ANH DUNG                             | 9-21-68             | Son                  |
| BUI ANH CUONG                            | 6-21-70             | Son                  |
| BUI ANH TUAN                             | 9-18-72             | Son                  |
| BUI THI TUYET MAI                        | 11-2-74             | Daughter             |

Departure Number

242911222 02

Immigration and  
Naturalization ServiceI-94  
Departure Record

ADMITTED AS A REFUGEE  
PURSUANT TO SECTION 207 OF  
THE INA FOR AN INDEFINITE  
PERIOD OF TIME. IF YOU DEPART  
THE U.S. YOU WILL NEED PRIOR  
PERMISSION FROM INS TO  
RETURN.  
EMPLOYMENT AUTHORIZED.

14. Family Name  
DO

NYC DATE IMM.OFF.

15. First (Given) Name

PHUNG THI

17. Country of Citizenship

VIETNAM

MAR 04 1993 2312

10. Birth Date (Day/Mo/Yr)  
12, 06, 48

See Other Side

STAPLE HERE

Departure Number

242911240 02

Immigration and  
Naturalization ServiceI-94  
Departure Record

ADMITTED AS A REFUGEE  
PURSUANT TO SECTION 207 OF  
THE INA FOR AN INDEFINITE  
PERIOD OF TIME. IF YOU DEPART  
THE U.S. YOU WILL NEED PRIOR  
PERMISSION FROM INS TO  
RETURN.  
EMPLOYMENT AUTHORIZED.

14. Family Name  
BUI

NYC DATE IMM.OFF. 2312

15. First (Given) Name

DUNG ANH

17. Country of Citizenship

VIETNAM

10. Birth Date (Day/Mo/Yr)  
07, 07, 66

See Other Side

STAPLE HERE

Departure Number

242911213 02  
ADMITTED AS A REFUGEE  
PURSUANT TO SECTION 207 OF  
THE INA FOR AN INDEFINITE  
PERIOD OF TIME. IF YOU DEPART  
THE U.S. YOU WILL NEED PRIOR  
PERMISSION FROM INS TO  
RETURN.  
EMPLOYMENT AUTHORIZED.

Immigration and  
Naturalization ServiceI-94  
Departure Record

NYC DATE IMM.OFF.

MAR 04 1993

14. Family Name  
BUI

15. First (Given) Name

NGO VAN

17. Country of Citizenship

VIETNAM

16. Birth Date (Day/Mo/Yr)

20, 10, 41

See Other Side

STAPLE HERE

Departure Number

242911231 02

Immigration and  
Naturalization ServiceI-94  
Departure Record

ADMITTED AS A REFUGEE  
PURSUANT TO SECTION 207 OF  
THE INA FOR AN INDEFINITE  
PERIOD OF TIME. IF YOU DEPART  
THE U.S. YOU WILL NEED PRIOR  
PERMISSION FROM INS TO  
RETURN.  
EMPLOYMENT AUTHORIZED.

14. Family Name  
BUI

NYC DATE IMM.OFF.

MAR 04 1993 2312

15. First (Given) Name

LAN CHI THI

17. Country of Citizenship

VIETNAM

16. Birth Date (Day/Mo/Yr)  
15, 10, 65

See Other Side

STAPLE HERE

**Warning -** A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to deportation.

**Important -** Retain this permit in your possession; *you must surrender it when you leave the U.S.* Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future.

You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

**Surrender this permit when you leave the U.S.:**

- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to surrendering this permit.

**Record of Changes**

|            |          |          |         |      |        |
|------------|----------|----------|---------|------|--------|
| A#         | 73264987 | V#       | V078026 | IV#  | 115207 |
| WASHINGTON |          | DC 20002 |         | ACNS |        |

Port: \_\_\_\_\_ Departure Record

Date: \_\_\_\_\_

Carrier: \_\_\_\_\_

Flight #/Ship Name: \_\_\_\_\_

For sale by the Superintendent of Documents, U.S. Government Printing Office  
Washington, D.C. 20402

**Warning -** A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to deportation.

**Important -** Retain this permit in your possession; *you must surrender it when you leave the U.S.* Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future.

You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

**Surrender this permit when you leave the U.S.:**

- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to surrendering this permit.

**Record of Changes**

|            |          |          |         |      |        |
|------------|----------|----------|---------|------|--------|
| A#         | 73264989 | V#       | V078026 | IV#  | 115207 |
| WASHINGTON |          | DC 20002 |         | ACNS |        |

Port: \_\_\_\_\_ Departure Record

Date: \_\_\_\_\_

Carrier: \_\_\_\_\_

Flight #/Ship Name: \_\_\_\_\_

For sale by the Superintendent of Documents, U.S. Government Printing Office  
Washington, D.C. 20402

**Warning -** A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to deportation.

**Important -** Retain this permit in your possession; *you must surrender it when you leave the U.S.* Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future.

You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

**Surrender this permit when you leave the U.S.:**

- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to surrendering this permit.

**Record of Changes**

|            |          |          |         |      |        |
|------------|----------|----------|---------|------|--------|
| A#         | 73264986 | V#       | V078026 | IV#  | 115207 |
| WASHINGTON |          | DC 20002 |         | ACNS |        |

Port: \_\_\_\_\_ Departure Record

Date: \_\_\_\_\_

Carrier: \_\_\_\_\_

Flight #/Ship Name: \_\_\_\_\_

For sale by the Superintendent of Documents, U.S. Government Printing Office  
Washington, D.C. 20402

**Warning -** A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to deportation.

**Important -** Retain this permit in your possession; *you must surrender it when you leave the U.S.* Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future.

You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

**Surrender this permit when you leave the U.S.:**

- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to surrendering this permit.

**Record of Changes**

|            |          |          |         |      |        |
|------------|----------|----------|---------|------|--------|
| A#         | 73264988 | V#       | V078026 | IV#  | 115207 |
| WASHINGTON |          | DC 20002 |         | ACNS |        |

Port: \_\_\_\_\_ Departure Record

Date: \_\_\_\_\_

Carrier: \_\_\_\_\_

Flight #/Ship Name: \_\_\_\_\_

For sale by the Superintendent of Documents, U.S. Government Printing Office  
Washington, D.C. 20402





# FAIRFAX COUNTY

DEPARTMENT OF HUMAN DEVELOPMENT  
12011 Government Center Parkway  
Fairfax, Virginia 22035

V I R G I N I A

Date: 3/18/93

Mrs. Tho Minh Kline

## RE: REFUGEE SPONSOR STATEMENT

Dear

Mr. NGO V. BUI AND \* has requested public assistance from this department and it is necessary that we contact all refugee/entrant sponsors to determine eligibility for public assistance.

We have been informed that sponsors assume certain responsibilities as a moral commitment. These responsibilities include providing shelter, clothing, food, pocket money, ordinary medical cost, and helping the refugee to become independent and adjust to a new culture. Please answer the questions on the back of this form.

We need to know if you are providing these needs and if not we need to know the reasons why you are not accomplishing these responsibilities.

If you are not willing or able to provide for Mr. NGO V. BUI AND FAMILY needs, it is your responsibility to contact the resettlement agency and inform them that the refugee which you sponsored has requested public assistance.

- DO THI PHUNG
- BUI THI LAN - CHI
- BUI ANH DUNG
- BUI ANH HUNG
- BUI ANH CUONG
- BUI ANH TUAN
- BUI THI TUYET MAI

Sincerely,

*[Signature]*  
Benefits Worker

We would appreciate your returning this completed form to the address indicated below:

Department of Human Development  
12011 Government Center Parkway  
Fairfax, Virginia 22035

Attn: \_\_\_\_\_

Department of Human Development  
8850 Richmond Highway  
Alexandria, Virginia 22309

Attn: \_\_\_\_\_

Department of Human Development  
6245 Leesburg Pike, Suite 200  
Falls Church, Virginia 22044

Attn: \_\_\_\_\_

Department of Human Development  
1850 Cameron Glen Drive, Suite 700  
Reston, Virginia 22090

Attn: \_\_\_\_\_

1. Are you providing shelter for these people?

NO

2. Are you providing all food for them?

NO

3. Are you providing all clothing for them?

NO

4. Are you sending them any financial assistance? How much do you send each month?

NO

5. If you are not able to provide the above, please explain why.

I have to support my family-

6. Has the refugee/entrant refused an offer of employment or voluntarily quit a job?

NO

Date

March 22, 1993

Signature



Printed Name of Sponsor

KHUC, MINH-THO

Falls Church, VA 22043



# FAIRFAX COUNTY

DEPARTMENT OF HUMAN DEVELOPMENT  
12011 Government Center Parkway  
Fairfax, Virginia 22035

V I R G I N I A

Date: 3/18/93

Mrs. Tho Minh Kline

## RE: REFUGEE SPONSOR STATEMENT

Dear

Mr. NGO V. BUI AND \* has requested public assistance from this department and it is necessary that we contact all refugee/entrant sponsors to determine eligibility for public assistance.

We have been informed that sponsors assume certain responsibilities as a moral commitment. These responsibilities include providing shelter, clothing, food, pocket money, ordinary medical cost, and helping the refugee to become independent and adjust to a new culture. Please answer the questions on the back of this form.

We need to know if you are providing these needs and if not we need to know the reasons why you are not accomplishing these responsibilities.

If you are not willing or able to provide for Mr. NGO V. BUI AND FAMILY needs, it is your responsibility to contact the resettlement agency and inform them that the refugee which you sponsored has requested public assistance.

- DO THI PHUNG
- BUI THI LAN - CHI
- BUI ANH DUNG
- BUI ANH HUNG
- BUI ANH CUONG
- BUI ANH TUAN
- BUI THI TUYET MAI

Sincerely,

Mr. Minh Kline

Benefits Worker

We would appreciate your returning this completed form to the address indicated below:

Department of Human Development  
12011 Government Center Parkway  
Fairfax, Virginia 22035

Attn: \_\_\_\_\_

Department of Human Development  
8850 Richmond Highway  
Alexandria, Virginia 22309

Attn: \_\_\_\_\_

Department of Human Development  
6245 Leesburg Pike, Suite 200  
Falls Church, Virginia 22044

Attn: \_\_\_\_\_

Department of Human Development  
1850 Cameron Glen Drive, Suite 700  
Reston, Virginia 22090

Attn: \_\_\_\_\_

1. Are you providing shelter for these people?

NO

2. Are you providing all food for them?

NO

3. Are you providing all clothing for them?

NO

4. Are you sending them any financial assistance? How much do you send each month?

NO

5. If you are not able to provide the above, please explain why.

I have to support my family-

6. Has the refugee/entrant refused an offer of employment or voluntarily quit a job?

NO

Date

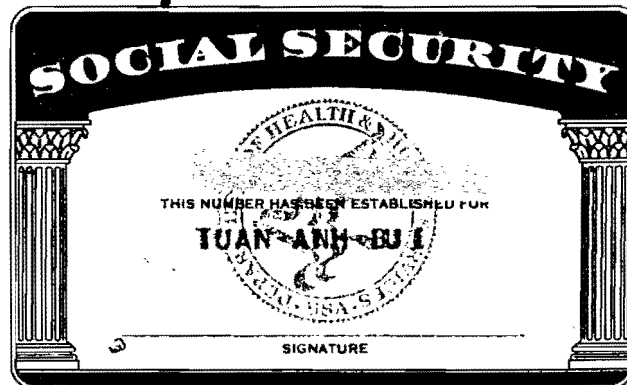
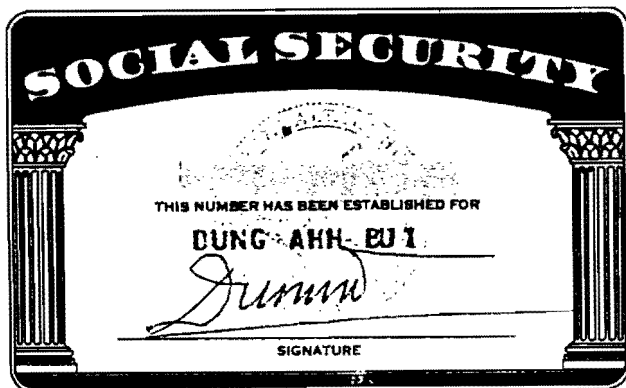
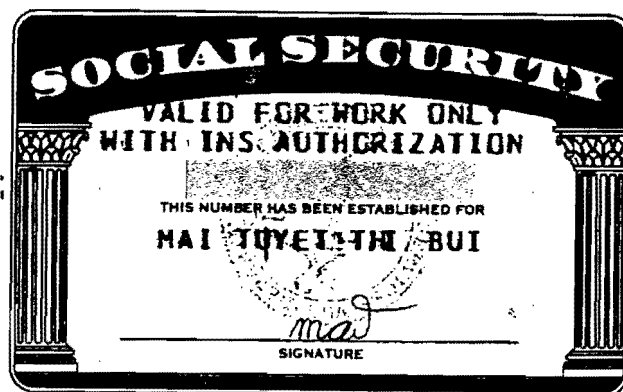
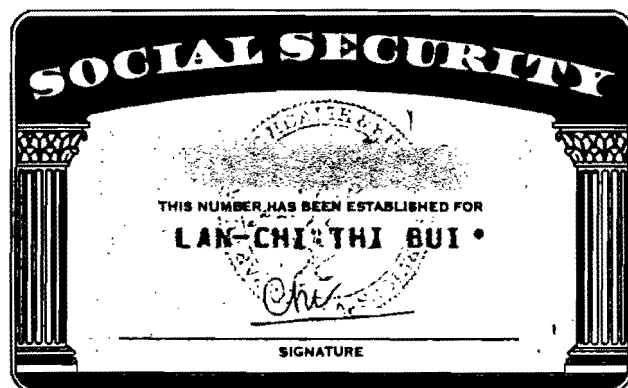
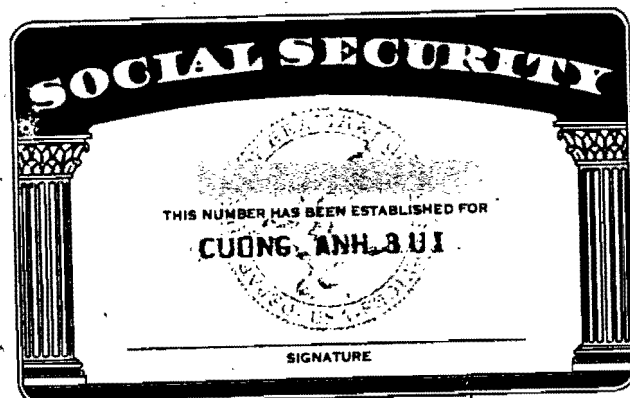
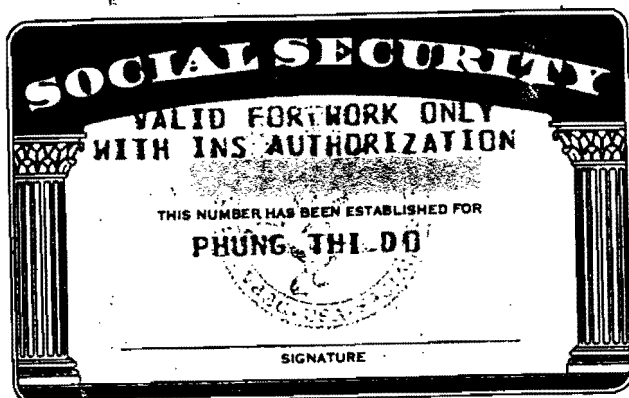
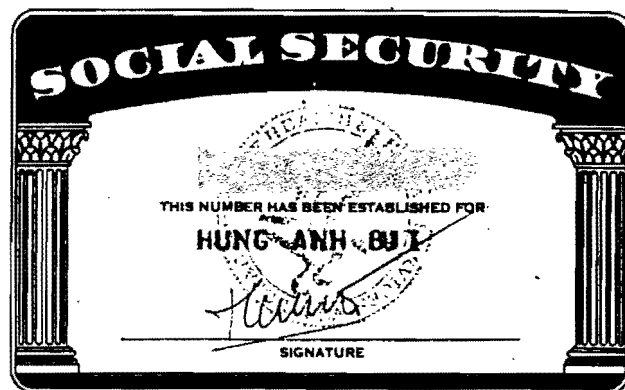
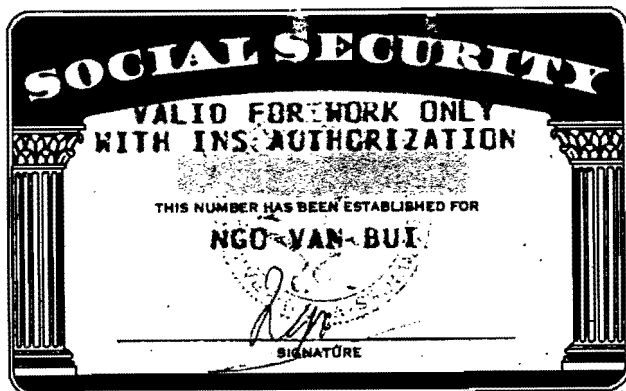
March 22, 1993

Signature



KHUC, MINH-THO  
Printed Name of Sponsor

Falls Church, VA 22043



**Pages Removed (S.S.)**

1 page(s) was/were removed from the file of BUT VAN NED  
(10-20-1941) due to containing Social Security numbers. The page(s) was/were copied  
with the Social Security numbers covered up. The copy/copies was/were placed back into  
the above mentioned file and the original(s) was/were placed into the Restricted/Reserved  
files.

-Anna Mallett

Date: APRIL 22<sup>nd</sup> 2008



*Embassy of the United States of America*

Bangkok, Thailand

DATE: Sept. 12, 88

Dear Sir/Madam:

This is to acknowledge receipt of the documents/letter for IV(s) 115207, which the ODP received on 19 Aug, 1988. We regret that the high volume of ODP cases and inquiries prevents our giving you a more formal response than this letter.

Please note that this is only to advise you that we have received your correspondence. It does not indicate that the file was reviewed. File review for LOI issuance is done in accordance with an established schedule of priorities. Once the review is completed, the relative or friend in the U.S. is contacted should further documents or information be needed.

If a case already has an LOI, the next steps in the processing will normally be issuance of an exit permit and an interview with representatives of the ODP in Vietnam. This part of the processing is controlled by the Vietnamese authorities. If your friends or relatives in Vietnam are made available to the ODP for interview, the sponsor in the U.S. will be informed of any actions necessary.

Please notify the ODP immediately if the Principal Applicant in Vietnam or the sponsor in the U.S. has a change of address.

Sincerely,

Orderly Departure Program  
American Embassy - Box 58  
APO San Francisco 96346-0001

ODP - 20  
(1093a: 12/87)



*Embassy of the United States of America*

Bangkok, Thailand

DATE: Sept. 12, 88

Dear Sir/Madam:

This is to acknowledge receipt of the documents/letter for IV(s) 115207, which the ODP received on 19 Aug, 1988. We regret that the high volume of ODP cases and inquiries prevents our giving you a more formal response than this letter.

Please note that this is only to advise you that we have received your correspondence. It does not indicate that the file was reviewed. File review for LOI issuance is done in accordance with an established schedule of priorities. Once the review is completed, the relative or friend in the U.S. is contacted should further documents or information be needed.

If a case already has an LOI, the next steps in the processing will normally be issuance of an exit permit and an interview with representatives of the ODP in Vietnam. This part of the processing is controlled by the Vietnamese authorities. If your friends or relatives in Vietnam are made available to the ODP for interview, the sponsor in the U.S. will be informed of any actions necessary.

Please notify the ODP immediately if the Principal Applicant in Vietnam or the sponsor in the U.S. has a change of address.

Sincerely,

Orderly Departure Program  
American Embassy - Box 58  
APO San Francisco 96346-0001



ODP CHECK FORM

Date:

9/18/88

To: MR. DANIEL SULLIVAN  
RP/RAP/SEA (ODP)  
Department of State  
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association  
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name:

Bùi Văn Nào

Date of Birth:

Address in VN

Number of Accompanying Relatives:

Reeducation Time: 5 Years Months Days

IV #

115207

VEWL #

I-171 : Yes; No. - EXIT PERMIT: Yes ; No.

Special List #

Sponsor:

Remarks:  
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel. :



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

DATE: Sept. 12, 88

Dear Sir/Madam:

This is to acknowledge receipt of the documents/letter for IV(s) 115207, which the ODP received on 19 Aug, 1988. We regret that the high volume of ODP cases and inquiries prevents our giving you a more formal response than this letter.

Please note that this is only to advise you that we have received your correspondence. It does not indicate that the file was reviewed. File review for LOI issuance is done in accordance with an established schedule of priorities. Once the review is completed, the relative or friend in the U.S. is contacted should further documents or information be needed.

If a case already has an LOI, the next steps in the processing will normally be issuance of an exit permit and an interview with representatives of the ODP in Vietnam. This part of the processing is controlled by the Vietnamese authorities. If your friends or relatives in Vietnam are made available to the ODP for interview, the sponsor in the U.S. will be informed of any actions necessary.

Please notify the ODP immediately if the Principal Applicant in Vietnam or the sponsor in the U.S. has a change of address.

Sincerely,

Orderly Departure Program  
American Embassy - Box 58  
APO San Francisco 96346-0001

DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.

OFFICIAL BUSINESS

PENALTY FOR PRIVATE USE, \$300

AMERICAN EMBASSY  
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP)  
BOX 58  
APO SAN FRANCISCO 96346-0001

AN EQUAL OPPORTUNITY EMPLOYER



POSTAGE AND FEES PAID  
DEPARTMENT OF STATE  
STA-501

0119128

KHUC MINH THO

FALLS CHURCH, VIRGINIA 22043

USA

115

IV 115209